

Bản án số 63/2021/HSST
Ngày 28 tháng 9 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH N

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thiện Thành

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Quốc Trị và ông Hà Xuân Ninh

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Hồng Mơ - là thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Diệu - Kiểm sát viên.

Ngày 28/9/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2021/HSST ngày 01/9/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị C (*Tên gọi khác không*), sinh năm 1976; tại xã Tây A, huyện T, tỉnh T; Nơi cư trú thôn 4, xã G, huyện V, tỉnh N; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công Ph và bà Nguyễn Thị C; có chồng Nguyễn Văn T và có 02 con, đều sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ ngày nào, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Đặng Văn A (*Tên gọi khác không*), sinh năm 1964; tại xã G, huyện V, tỉnh N; Nơi cư trú thôn 4, xã G, huyện V, tỉnh N; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn B và bà Đỗ Thị Đ (Đều đã chết); có vợ Đinh Thị H và có 02 con, lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án Hình sự sơ thẩm số 139 ngày 19/12/1989, của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam Ninh xử phạt 02 năm 09 tháng tù, về tội “Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia”, tội “Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa” và tội “Trộm cắp tài sản công dân”;

Bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ ngày nào, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Thị C nhận thấy việc ghi số lô, số đề trái phép cho khách mang lại nhiều lợi nhuận, nên từ đầu tháng 12/2020, C đã sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 vỏ màu đen lắp số thuê bao “0329.*****” nhắn tin mua bán số lô, số đề với người chơi để kiếm lời. Hàng ngày, C ghi bán số lô, số đề qua tin nhắn điện thoại của người chơi gửi đến, tại nhà ở thôn 4 xã G, huyện V. Sau đó cuối giờ buổi chiều thì tổng hợp lại và thanh toán tiền thắng cho người chơi vào ngày hôm sau. Cách thức chơi số lô, số đề như sau: Đối với số đề 02 số người chơi sẽ bỏ ra một số tiền để mua 02 con số từ 00 - 99, nếu 02 con số đó trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng trong ngày, người chơi trúng đề và được hưởng 77 lần số tiền mà họ bỏ ra để mua số đề. Hình thức chơi lô như sau: Đối với số lô xiên 4, người chơi mua 04 cặp số khác nhau từ 00 - 99; người trúng lô là người chơi đã mua 04 con số lô trùng với 02 số cuối của 27 giải theo kết quả xổ số miền Bắc trong ngày và được hưởng 100 lần số tiền mà họ đã bỏ ra mua số lô.

Khoảng 17 giờ 24 phút, ngày 10/12/2020, Đặng Văn A sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20s vỏ màu đen, lắp số thuê bao “0967.*****” nhắn tin đến số thuê bao “0329.*****” của Nguyễn Thị C mua các số đề 01, 14, 71, 33 mỗi số trị giá 50.000 đồng, số lô xiên 4: 01, 14, 71, 33 trị giá 80.000 đồng. Tổng số tiền A mua số lô, số đề của C trong ngày là 280.000 đồng. C nhắn tin lại cho A là “1” – nghĩa là đồng ý. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng trong ngày, A trúng thưởng số lô xiên 4: 01, 14, 71, 33, tương ứng với số tiền là 8.000.000 đồng, C và A đã thanh toán tiền thắng thua với nhau. Như vậy, tổng số tiền Nguyễn Thị C sử dụng để đánh bạc với Đặng Văn A trong ngày 10/12/2020 là 8.280.000 đồng.

Ngày 23/12/2020, nhận được tố giác tội phạm của quần chúng nhân dân về việc Đặng Văn A có hành vi mua bán trái phép số lô, đề. Hồi 18 giờ 00 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã triệu tập Đặng Văn A và Nguyễn Thị C làm việc, kiểm tra phần tin nhắn trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20s vỏ màu đen, lắp số thuê bao “0967.*****” của A phát hiện tin nhắn mua số lô, số đề với số thuê bao “0329.*****” của C trong ngày 23/12/2020 với số tiền sử dụng để đánh bạc là 200.000 đồng. Ngoài ra, A còn nhắn tin đến số thuê bao “0796.*****” của Đoàn Văn L, sinh năm 1988, trú tại xã G, huyện V, tỉnh N mua số lô, số đề trong ngày 23/12/2020, với số tiền sử dụng để đánh bạc là 200.000 đồng. Kiểm tra chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 vỏ màu đen của C không phát hiện nội dung liên quan đến việc mua bán số lô, số đề.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã thu giữ của Đặng Văn A 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20s vỏ màu đen, lắp số thuê bao “0967.*****”; Thu giữ của C 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 vỏ màu đen lắp số thuê bao

“0329.*****”, 01 bút bi mực màu xanh, 01 bảng tổng hợp số lô, số đề, 01 tờ giấy có ghi chữ và số.

Nguyễn Thị C đã tự nguyện giao nộp số tiền 280.000 đồng (Theo biên lai thu tiền số 00001401) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh N.

Tại bản Cáo trạng số 64/CT-VKS-GV ngày 01/9/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N đã truy tố **Nguyễn Thị C và Đặng Văn A** ra trước Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N để xét xử về tội “**Đánh bạc**”, theo khoản 1, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị C và Đặng Văn A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xác nhận nội dung bản cáo trạng truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” là đúng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố tại phiên tòa, phát biểu luận tội đã giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích đánh giá tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị C và Đặng Văn A phạm tội “Đánh bạc”; Đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Đặng Văn A** từ 09 đến 12 tháng Cải tạo không giam giữ; thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã G, huyện V, tỉnh N nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án. Khấu trừ từ 10% đến 15% thu nhập hàng tháng của Đặng Văn A để sung quỹ Nhà nước trong thời gian chấp hành án. Giao bị cáo Đặng Văn A cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện V, tỉnh N và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo trong thời gian cải tạo. Phạt tiền bổ sung đối với Đặng Văn A từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng;

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị C** từ 23.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng;

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 280.000 đồng do bị cáo Nguyễn Thị C đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0001401 ngày 30/8/2021, cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh N và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20s vỏ màu đen, lắp số thuê bao 0967.***** thu giữ của Đặng Văn A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu

Nokia 105 vỏ màu đen, lắp số thuê bao 0329.969.198 thu giữ của Nguyễn Thị C, là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy 01 bút bi mực màu xanh, là công cụ dùng vào việc phạm tội và vật chứng không có giá trị sử dụng. Truy thu của bị cáo **Đặng Văn A** số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị C và Đặng Văn A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng của vụ án đã được thu hồi, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Trong ngày 10/12/2020, tại nhà ở của mình ở thôn 4, xã V, huyện V, bị cáo Đặng Văn A có hành vi sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20s vỏ màu đen, lắp số thuê bao “0967.*****” nhắn tin với bị cáo Nguyễn Thị C sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 vỏ màu đen, lắp số thuê bao “0329.*****” dưới hình thức ghi số lô, số đề được thua bằng tiền, với số tiền sử dụng để đánh bạc là 8.280.000 đồng.

Bộ luật Hình sự quy định:

Điều 321. Tội đánh bạc

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[3]. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị C và Đặng Văn A đã nêu trên là phạm tội "Đánh bạc", được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, an toàn công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ. Đánh bạc đang là một tệ nạn nguy hiểm, bị gia đình, xã hội lên án, Nhà nước ta đang ra sức loại trừ. Vì đánh bạc mà nhiều gia đình bị khánh kiệt, nợ nần chồng chất, nó cũng là nguyên nhân gây nên một loạt các loại tội phạm khác. Các bị cáo đều đã thành niên, nhưng không chịu tu chí làm ăn lương thiện mà lại tham gia đánh bạc kiếm tiền bất chính. Hành vi của các bị cáo bị chính gia đình các bị cáo lên án, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự trên địa bàn. Vì vậy, cần phải có biện pháp xử lý thật nghiêm minh, tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã gây ra, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và nâng cao công tác phòng ngừa chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Mức hình phạt áp dụng được căn cứ vào tính chất tội phạm, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án để quyết định cho phù hợp.

[5]. Đối với Nguyễn Thị C là người bán số lô đề. Do vậy, Nguyễn Thị C xếp vai trò đầu trong vụ vụ án. Đối với Đặng Văn A là đồng phạm, thực hiện tội phạm một cách tích cực. Do vậy, Đặng Văn A xếp vai trò sau cùng trong vụ án.

[6]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đưa ra tại phiên tòa, đó là: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; bị cáo Nguyễn Thị C phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và tự nguyện nộp lại toàn bộ tiền thu lời bất chính; bị cáo Đặng Văn A hoàn cảnh gia đình khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương. Đây là tình tiết được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[8]. Về nhân thân: Bị cáo Đặng Văn A từng bị kết án, nhưng đã được đương nhiên xóa án tích, nên được coi như chưa bị kết án theo quy định tại Điều 70 Bộ luật Hình sự, bị cáo Nguyễn Thị C chưa có tiền án, tiền sự.

[9]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, mức độ tham gia vào việc thực hiện tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, không cần thiết phải cách ly bị cáo Đặng Văn A ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt Cải tạo không giam giữ và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo thường trú và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo. Khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng theo biên bản xác minh thu nhập đối với bị cáo Đặng Văn A ngày 29/01/2021, là 3.000.000 đồng/tháng thành tiền là 300.000 đồng/tháng, theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự. Phạt bổ sung thêm

đối với bị cáo Đặng Văn A theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Thị C không cần thiết phải cách ly bị cáo này ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền, tuy là ít nghiêm khắc hơn, nhưng là sự trừng phạt nặng về kinh tế đối với bị cáo, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và nâng cao công tác phòng ngừa chung, để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[10]. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đối với số tiền 280.000 đồng do bị cáo Nguyễn Thị C đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0001401 ngày 30/8/2021, cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh N. Số tiền này do thu lợi bất chính mà có. Cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền Đặng Văn A đã thu lợi bất chính từ việc ghi sổ lô, sổ đề ngày 10/12/2020 là 8.000.000 đồng. Đặng Văn A đã chi tiêu cá nhân hết. Đây là số tiền sử dụng vào đánh bạc, nên cần truy thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20s vỏ màu đen, lắp số thuê bao 0967.***** thu giữ của Đặng Văn A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 vỏ màu đen, lắp số thuê bao 0329.***** thu giữ của Nguyễn Thị C. Quá trình điều tra xác định, đây là tài sản hợp pháp của A và C sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội. Cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 bút bi mực màu xanh thu giữ của Nguyễn Thị C, sử dụng làm công cụ phạm tội, vật chứng không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 bảng tổng hợp số lô, sổ đề, 01 tờ giấy ghi chữ và sổ thu giữ của Nguyễn Thị C là tài liệu chứng cứ, làm căn cứ để giải quyết vụ án. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã đưa các giấy tờ nêu trên vào hồ sơ vụ án là phù hợp.

[11]. Trong vụ án này, ngày 23/12/2020 Đặng Văn A còn có hành vi mua bán số lô, sổ đề với Nguyễn Thị C với số tiền sử dụng để đánh bạc là 200.000 đồng; A mua sổ đề của Đoàn Văn L với số tiền là 200.000 đồng. Đặng Văn A chưa thanh toán tiền đánh bạc cho Nguyễn Thị C và Đoàn Văn L. Trước khi thực hiện hành vi đánh bạc Đặng Văn A và Nguyễn Thị C chưa có tiền án, tiền sự về tội “*Đánh bạc*”, tội “*Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc*”; nên hành vi nêu trên của Đặng Văn A và Nguyễn Thị C chưa đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*” - quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do Đặng Văn A đã bị xử lý hành chính về hành vi đánh bạc trong ngày 23/12/2020 trong vụ án khác, đồng thời truy thu của Đặng Văn A số tiền đánh bạc, nên không xem xét xử lý hành chính đối với Đặng Văn A trong vụ án này. Vì vậy, Công an huyện V ra quyết định xử phạt hành chính (*phạt tiền*) đối với Nguyễn Thị C trong ngày 23/12/2020, là phù hợp.

[12]. **Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13]. **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thị C và Đặng Văn A** phạm tội "**Đánh bạc**".

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đặng Văn A** 09 (Chín) tháng Cải tạo không giam giữ; thời gian chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ tính từ ngày ủy ban nhân dân xã G, huyện V, tỉnh N nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án. Khấu trừ 10% thu nhập trong 09 (Chín) tháng, mỗi tháng là 300.000 đồng/tháng. Phạt tiền bổ sung 10.000.000 đồng (Mười triệu) sung ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo **Đặng Văn A** cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện V, tỉnh N giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo trong thời giam cải tạo.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị C** 23.000.000 đồng (Hai mươi ba triệu).

2. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 280.000 đồng do bị cáo Nguyễn Thị C đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0001401 ngày 30/8/2021, cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh N và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20s vỏ màu đen, lắp số thuê bao 0967.***** thu giữ của Đặng Văn A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 vỏ màu đen, lắp số thuê bao 0329.***** thu giữ của Nguyễn Thị C, là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy 01 bút bi mực màu xanh, là công cụ dùng vào việc phạm tội và vật chứng không có giá trị sử dụng.

Truy thu của bị cáo **Đặng Văn A** số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu). (Đặc điểm các vật chứng tịch thu nộp ngân sách Nhà nước và tịch thu tiêu hủy theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01/9/2021, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự”.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Nguyễn Thị C và Đặng Văn A mỗi người phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn) án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng;
(Thông báo cho chính quyền
địa phương nơi bị cáo cư trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thiện Thành